

Số: /TTr-DHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

**DỰ THẢO**

## **TỜ TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, trong đó sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội;

**Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi và bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát như sau:**

Trên cơ sở sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động theo quy định tại Luật số 03/2022/QH15, sửa đổi một số điều của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/03/2022, Hội đồng quản trị HEID nhận thấy một số điều khoản tại các bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định pháp luật và thống nhất với Điều lệ Công ty trong hoạt động quản trị và điều hành.

Bên cạnh đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông trong việc tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên và bất thường) và đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bổ sung một số quy định liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử vào Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về Quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định tại Quy chế sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN CHÍ BÌNH**

**Phụ lục: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT  
VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI**

(Đính kèm Tờ trình số ... /TTr-ĐHĐCĐ, ngày      tháng      năm 2023)

**Ghi chú:**

- Các điều không nêu chi tiết trong phụ lục này là không thay đổi
- Các nội dung đề xuất thay đổi trong mục “Nội dung tại văn bản hiện hành” là các dòng chữ thể hiện dưới dạng gạch chân.
- Các nội dung cần sửa đổi bổ sung tại mục “Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung” là nội dung **in đậm**.

STT	Nội dung tại văn bản hiện hành	Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi
I	Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty		
1	<b>Chương III. CỔ ĐÔNG <u>VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</u></b>	<b>Chương III. CỔ ĐÔNG</b>	Chương IV có tên chương là Đại hội đồng cổ đông nên tên chương này chỉ là Cổ đông.
	<b>Điều 5. Quyền của cổ đông</b>	<b>Điều 5. Quyền của cổ đông</b>	
	1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều 12, Điều 13 Điều lệ công ty, đặc biệt là:	1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, <b>Luật Chứng khoán</b> , các văn bản pháp luật liên quan và Điều 12, Điều 13 Điều lệ công ty, đặc biệt là:	Bổ sung để đầy đủ các văn bản pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của cổ đông.
	<b>Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn</b>	<b>Điều 6. Trách nhiệm của cổ đông lớn</b>	
	1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác.	1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây tổn hại đến các quyền, lợi ích <b>hợp pháp</b> của công ty và của các cổ đông khác.	Hiệu chỉnh câu chữ.
	<b>Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</b>	<b>Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường</b>	

<p>1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:</p> <p>a) Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>b)</u> Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>c)</u> Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>d)</u> Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>f) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Điều kiện tiến hành</p> <p><u>h)</u> Cách thức bỏ phiếu;</p> <p><u>i)</u> Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p><u>j)</u> Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>k)</u> Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>l)</u> Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><u>m)</u> Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;</p> <p><u>n)</u> Các vấn đề khác.</p>	<p>1. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông gồm các nội dung chính sau:</p> <p>a) Thẩm quyền triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p><b>b) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;</b></p> <p><b>c)</b> Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>d)</b> Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>đ) Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông <b>(người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);</b></p> <p>e) Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>f) Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g) Điều kiện tiến hành</p> <p><b>h) Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</b></p> <p><b>i)</b> Cách thức bỏ phiếu;</p> <p><b>k)</b> Cách thức kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu;</p> <p><b>l) Điều kiện để nghị quyết được thông qua;</b></p> <p><b>m)</b> Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>n)</b> Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>o)</b> Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p><b>p)</b> Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;</p> <p><b>q)</b> Các vấn đề khác.</p>	<p>Bổ sung theo Khoản 2 Điều 2 Phụ lục II Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
--	--	--

	<b>Điều 17. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 17. Quyền hạn và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị</b>	
	4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.	4. Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị <b>tại cuộc họp Hội đồng quản trị.</b>	Bổ sung theo Khoản 1 Điều 30 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC.
	5. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định <u>tại</u> Điều lệ Công ty.	5. Yêu cầu Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị bất thường theo quy định <b>của pháp luật và</b> Điều lệ Công ty.	Bổ sung để đầy đủ theo quy định của pháp luật.
	<b>Điều 22. Thành phần Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 22. Thành phần Ban kiểm soát</b>	
	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là ba (03) người và nhiều nhất là năm (05) người. <b>Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.</b> Trong Ban kiểm soát có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.	Bổ sung nội dung theo Khoản 1 Điều 65 Luật Doanh nghiệp.
		<b>2. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</b>	Bổ sung theo Điều 4 Phụ lục IV Thông tư 116/2020/TT-BTC

	<p><u>2.</u> Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty</p>	<p><b>3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</b> Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp Đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc các chuyên ngành khác có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. <b>Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.</b></p>	<p>Bổ sung nội dung theo Khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp.</p>
	<p><b>Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành</b></p>	<p><b>Điều 31. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban điều hành</b></p>	
	<p>1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của <u>Ban Tổng Giám đốc</u> trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp <u>Ban Tổng Giám đốc</u> hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của <b>Ban điều hành</b> trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp <b>Ban điều hành</b> hoàn thành nhiệm vụ được giao.</p>	<p>Hiệu chỉnh câu chữ, theo quy chế này thì ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc (không có Ban Tổng giám đốc)</p>
	<p><b>Điều 39. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty</b></p>	<p><b>Điều 39. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty</b></p>	
	<p>2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng <u>24h</u> kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.</p>	<p>2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty đại chúng phải báo cáo Ủy ban chứng khoán nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng <b>24 giờ</b> kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.</p>	<p>Hiệu chỉnh câu chữ</p>
	<p><b>Điều 49. Ngày hiệu lực</b></p>	<p><b>Điều 49. Ngày hiệu lực</b></p>	
	<p>1. Quy chế này gồm 12 chương, 49 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội thống nhất thông qua ngày <u>20 tháng 04 năm 2021</u> cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	<p>1. Quy chế này gồm 12 chương, 49 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội thống nhất thông qua ngày <b>21 tháng 04 năm 2023</b> cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	

	3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, <u>Ban Giám đốc</u> và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	3. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, <b>Ban điều hành</b> và cá nhân, tổ chức khác có liên quan của Công ty cổ phần phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.	Hiệu chỉnh câu chữ, theo quy chế này thì ban điều hành gồm Tổng giám đốc, phó giám đốc (không có Ban Tổng giám đốc)
2	<b>Phụ lục 1. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>Phụ lục 1. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	
	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>	

	<p>1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu;</li> <li>- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại <u>Điều 129</u> Luật doanh nghiệp);</li> <li>- Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Nội dung quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm: quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản);</li> </ul>	<p>1. Phụ lục này quy định về trình tự, thủ tục triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, bao gồm nội dung chính sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thăm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- <b>Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp;</b></li> <li>- Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- <b>Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông (người có nhiệm vụ chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông; quy định về kiến nghị của cổ đông đưa vào chương trình họp);</b></li> <li>- <b>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông;</b></li> <li>- Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Cách thức bỏ phiếu; Cách thức kiểm phiếu; Thông báo kết quả kiểm phiếu;</li> <li>- Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>- Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông (theo quy định tại <b>Điều 132</b> Luật doanh nghiệp);</li> <li>- Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản (Nội dung quy chế nội bộ về quản trị công ty bao gồm: quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản);</li> </ul>	<p>Bổ sung theo mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị công ty đại chúng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>
--	---	--	--

	<b>Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông</b>	
	<p>1. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, cổ đông thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f) Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại <u>Điều 140</u> Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>1. Để đảm bảo cho công tác tổ chức Đại hội được thuận lợi, cổ đông thực hiện đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f) Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại <b>Điều 149</b> Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	Cập nhật lại dẫn chiếu Luật Doanh nghiệp.
	Chưa có	<b>Điều 12. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức Hội nghị trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp với trực tiếp</b>	Bổ sung theo mẫu Quy chế nội bộ về Quản trị công ty đại chúng theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.
		<p><b><u>a. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tuyến thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 3 Phụ lục I Quy chế này.</p>	

		<p><b><u>b. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện tương tự quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 3 và Điều 4 Phụ lục I Quy chế này.</p> <p>Việc thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến thực hiện theo quy định tại Điều 5 Phụ lục I Quy chế này. Thông báo mời họp phải quy định rõ cách thức đăng ký và tham dự họp trực tuyến, cách thức bỏ phiếu điện tử và phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận.</p>	
--	--	--	--

**c. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập. Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc). Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

		<p><b><u>d. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty và những cách thức được quy định tại thông báo họp Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên nhận ủy quyền không phải cổ đông của công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về công ty.</p>	
		<p><b><u>e. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi đáp ứng các quy định tại Điều 19 Điều lệ Công ty.</p>	

		<p><b><u>f. Cách thức bỏ phiếu, kiểm phiếu, và thông báo kết quả kiểm phiếu</u></b></p> <p>Cách thức bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử sẽ được quy định chi tiết trong Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông của mỗi cuộc họp.</p> <p>Cổ đông dự họp thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ công ty để thực hiện biểu quyết/ bầu cử. Khi cổ đông tiến hành bỏ phiếu điện tử, số ý kiến “Tán thành”, "Không tán thành", “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết và số phiếu bầu cử cho từng ứng viên được ghi nhận trên hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.</p> <p>Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa hoặc trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay sau khi có kết quả kiểm phiếu.</p>	
		<p><b><u>g. Hình thức và điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Hình thức và điều kiện để nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định tại Điều 21 Điều lệ Công ty</p>	
		<p><b><u>h. Lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến</u></b></p> <p>Việc lập nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo Điều 23 Điều lệ Công ty và Điều 8 Phụ lục I Quy chế này.</p>	

		<p><b><u>i. Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Cách thức phản đối Nghị quyết, Biên bản của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử thực hiện theo quy định tại Điều 10 Phụ lục I Quy chế này.</p>	
		<p><b><u>k. Công bố Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Việc công bố nghị quyết, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện tương tự quy định tại Điều 9 Phụ lục I Quy chế này.</p>	
		<p><b><u>l. Hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, hoặc thông qua theo hình thức bỏ phiếu điện tử có giá trị tương đương nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tiếp và có hiệu lực theo quy định tại <b>Điều 25 Điều lệ công ty</b>.</p>	
		<p><b><u>m. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u></b></p> <p>Việc yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.</p>	
3	<b>Phụ lục 3. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>Phụ lục 3. TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	
	<b>Điều 9. Biên bản cuộc họp Hội đồng Quản trị</b>	<b>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	

	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vấn đề đã được thông qua;</li> <li>- Họ tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.</li> </ul>	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các vấn đề đã được thông qua và <b>tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</b></li> <li>- Họ tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. <b>Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1, Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</b></li> <li>- <b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan</b></li> </ul>	<p>HĐQT đề xuất sửa đổi để thống nhất nội dung đề xuất sửa đổi tại Điều lệ công ty.</p>
<b>II</b>	<b>Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị</b>		
<b>4</b>	<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	

	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của <u>Luật này</u> và Điều lệ công ty.</p>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>...</p> <p>g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của <b>Luật Doanh nghiệp</b> và Điều lệ công ty.</p>	Hiệu chỉnh câu chữ
	<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của khi Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	<p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền khi Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên <b>Hội đồng quản trị</b> giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.</p>	Bổ sung cụm từ Hội đồng quản trị để rõ ý
	<b>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b>	<b>Điều 16. Biên bản họp Hội đồng Quản trị</b>	HĐQT đề xuất sửa đổi để thống nhất nội dung đề xuất sửa đổi tại Điều lệ công ty.

	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp Chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp thì các thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự <u>họp ký biên bản họp và ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp.</u></p>	<p>1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>...</p> <p>i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp <b>nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Khoản 1, Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực.</b></p> <p><b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.</b></p>	
	<b>Điều 23. Hiệu lực thi hành</b>	<b>Điều 23. Hiệu lực thi hành</b>	
	<p>1. Bản Quy chế này này gồm 7 chương 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội nhất trí thông qua <b>ngày 20 tháng 04 năm 2021</b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	<p>1. Bản Quy chế này này gồm 7 chương 23 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội nhất trí thông qua <b>ngày 21 tháng 04 năm 2023</b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.</p>	
<b>III</b>	<b>Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát</b>		
<b>1</b>	<b>Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên</b>	<b>Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Kiểm soát viên</b>	

	5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.	5. Các <b>quyền và</b> nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, <b>Luật Chứng khoán</b> và Điều lệ công ty.	Bổ sung theo Luật Doanh nghiệp
	<b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b>	<b>Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát</b>	
		<b>26. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</b>	Bổ sung theo Khoản 7 Điều 39 Phụ lục I Thông tư 116/2020/TT-BTC.
	<b>Điều 23. Hiệu lực thi hành</b>	<b>Điều 23. Hiệu lực thi hành</b>	
	1. Quy chế này gồm 7 chương, 23 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội thống nhất thông qua <u>ngày 20 tháng 04 năm 2021</u> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.	1. Quy chế này gồm 7 chương, 23 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội thống nhất thông qua <b>ngày 21 tháng 04 năm 2023</b> và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này.	